

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Trong 6 tháng đầu năm, thời tiết nắng nóng kéo dài, dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, tác động đến công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương... Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành trong huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn; nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện Quý II ổn định và có bước phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn ước đạt 8.340,8 tỷ đồng, bằng 55,7% kế hoạch, tăng 14,8% so với cùng kỳ; trong đó: nông lâm thủy sản tăng 0,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,4% (CN tăng 21,5%, XD tăng 8,5%), dịch vụ tăng 16,4%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tỷ trọng nông lâm thủy sản chiếm 15,8%, giảm 2,3%; công nghiệp - xây dựng 48,1%, tăng 1,9%; dịch vụ 36,2%, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản gặp nhiều khó khăn; giá trị sản xuất ước đạt 1.193,4 tỷ đồng, bằng 62,4% kế hoạch, tăng 0,8% so với cùng kỳ.

- Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 15.275,1 ha, bằng 98,9% kế hoạch, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Năng suất lúa bình quân vụ chiêm xuân đạt 66,5 tạ/ha, bằng 94,6% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân đạt 72,6 nghìn tấn, bằng 95% so với cùng kỳ. Đến 25/6/2019, toàn huyện đã hoàn thành gieo cấy lúa vụ mùa. Cơ giới hóa, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được quan tâm; có thêm 1 cơ sở sản xuất mạ khay và 5 máy cấy, nâng tổng số cơ sở sản xuất mạ khay lên 28 cơ sở và 64 máy cấy; tổ chức 18 lớp tập huấn chuyển giao, 24 mô hình trình diễn giống lúa mới, 2 cuộc hội thảo đầu bờ, 1 hội thảo chuyên đề... Việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn có nhiều chuyển biến, có thêm một số mô hình sản xuất lúa hàng hóa tại các xã: Đồng Tiến (35 ha),

An Nông (10 ha), Đồng Thắng (37 ha), Thọ Vực (20 ha)... Đã chuyển đổi 121,1 ha (tại 15 xã) đất lúa sang trồng cây khác, nuôi thủy sản, bằng 22,6% kế hoạch.

- Chăn nuôi: Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/4/2019, tổng đàn trâu, bò: 14.028 con (trâu: 2.619 con, bò: 11.409 con), bằng 93,2% so với cùng kỳ; đàn lợn: 42.630 con, tăng 10,8% so với cùng kỳ; đàn gia cầm: 765,1 nghìn con, tăng 1,4% so với cùng kỳ; theo số liệu thống kê, rà soát đến hộ chăn nuôi tại thời điểm 03/6/2019, tổng đàn lợn: 113.491 con, tăng 70.861 con so với thời điểm 01/4/2019. Hoàn thành công tác tiêm phòng đợt 1/2019 cho đàn gia súc, gia cầm.

Trong 6 tháng đầu năm, chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn, bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi; đến 20/6/2019, trên địa bàn huyện đã công bố 24 xã có dịch; tổng số lợn tiêu hủy 9.495 con với trọng lượng 559.072 kg¹.

Công tác chỉ đạo phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi được các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt, bằng nhiều biện pháp, nhiều hình thức, như: thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các giải pháp cấp bách khống chế dịch, lập 89 chốt kiểm dịch, phun hóa chất tiêu độc khử trùng, in tờ rơi tuyên truyền đến hộ chăn nuôi, tuyên truyền lưu động, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cho các xã...

- Lâm nghiệp phát triển ổn định; tổ chức lễ phát động Tết trồng cây xuân Kỷ Hợi 2019, toàn huyện trồng được 31.000 cây, đạt 100% kế hoạch; thực hiện nghiêm túc lịch trực chỉ huy PCCCR, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng; kiểm tra công tác PCCCR tại các xã trọng điểm như: Tân Ninh, Vân Sơn, Thái Hòa, Thọ Bình, Bình Sơn...

- Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 39,4 tỷ đồng, bằng 56,4% kế hoạch, tăng 7,4% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 998 tấn, bằng 55,4% kế hoạch, tăng 4,3% so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý nhà nước về thủy lợi được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ nguồn nước gieo cấy vụ mùa. Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2018, triển khai phương án PCTT năm 2019; kiểm tra rà soát các công trình PCLB, lập phương án PCLB cho từng công trình trọng điểm, phương án sơ tán dân; các xã, ngành đã xây dựng phương án PCTT, chuẩn bị phương tiện, vật tư PCLB theo chỉ tiêu huyện giao; triển khai thực hiện giải tỏa hành lang tiêu thoát lũ trên các sông, kênh tiêu.

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; Ban chỉ đạo thực hiện chương trình XD NTM huyện đã tổ chức làm việc với 8 xã²

¹ Huyện duy trì 6 chốt, xã 83 chốt kiểm soát dịch; sử dụng 11.222 lít hóa chất (tính hỗ trợ: 4.217 lít, huyện mua: 5.840 lít, xã mua: 165 lít) phục vụ công tác phòng, chống dịch; in 16.350 tờ rơi để tuyên truyền đến hộ chăn nuôi; NS huyện hỗ trợ công tác chống dịch: 1.440 triệu đồng... 24 xã công bố có dịch: Dân Lý, Vân Sơn, Tiến Nông, Khuyến Nông, Dân Quyền, Đồng Tiến, Đồng Thắng, An Nông, Thái Hòa, Nông Trường, Hợp Thắng, Hợp Thành, Thọ Thế, Thọ Dân, Thọ Phú, Minh Sơn, Minh Dân, Đồng Lợi, Triệu Thành, Dân Lực, Thọ Tân, Hợp Tiến, Xuân Thịnh, Hợp Lý. Trong số 9.495 con lợn tiêu hủy có: 2.178 con lợn nái, 20 con lợn đực, 5.339 con lợn thịt, 1.958 con lợn con theo mẹ.

² 8 xã dự kiến về đích NTM năm 2019: Khuyến Nông, Dân Lực, Dân Quyền, Thọ Cường, An Nông, Nông Trường, Thọ Dân, Hợp Thành.

phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2019 để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí NTM; đến 15/6/2019, có 4 xã: Khuyến Nông, Dân Lực, Dân Quyền, Thọ Cường đang hoàn thiện hồ sơ trình các ngành cấp tỉnh thẩm định, công nhận các tiêu chí NTM đã hoàn thành; hoàn thành việc rà soát cơ sở hạ tầng các xã phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2019, 2020 để ban hành cơ chế hỗ trợ. Chỉ đạo xây dựng Thôn 7 xã Thọ Sơn đạt chuẩn NTM; thôn Đồng Xá 1 xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM nâng cao.

1.3. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 3.168,8 tỷ đồng, bằng 54,8% kế hoạch, tăng 21,5% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: may mặc tăng 25,6%, gạch tăng 13%, giấy dếp tăng 24,6%, gỗ xẻ tăng 15,6%... Được tinh chấp thuận chủ trương đầu tư nhà máy giấy xuất khẩu tại xã Thọ Dân, quy mô 9,3ha, công suất 8 triệu đôi/năm, tổng mức đầu tư 354 tỷ đồng.

Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; UBND huyện đã tổ chức hội nghị giao ban với các xã, thị trấn để đẩy mạnh công tác phát triển doanh nghiệp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu công tác phát triển doanh nghiệp, với trên 100 học viên tham gia; đến 20/6/2019 có 43 DN thành lập mới, bằng 53,8% kế hoạch tỉnh giao, tăng 16% so với cùng kỳ³.

1.4. Thương mại - dịch vụ

Giá cả hàng hóa ổn định; hoạt động thương mại tăng trưởng khá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 1.152,3 tỷ đồng, bằng 54,9% kế hoạch, tăng 16,7% so với cùng kỳ. Công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, phòng chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại được quan tâm chỉ đạo; đã kiểm tra, xử phạt vi phạm 143 vụ với số tiền trên 249 triệu đồng. Xin ý kiến Sở Công thương về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ Sim, chợ Thọ Sơn; tổ chức thực hiện kế hoạch xóa bỏ các chợ tự phát triển địa bàn, đến nay đã xóa bỏ được 2 chợ (Đồng Tiến, Thọ Dân).

Xuất khẩu ước đạt 11,4 triệu USD, bằng 52,1% kế hoạch, tăng 17,2% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 4,9 triệu USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ.

Dịch vụ vận tải ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; vận tải ước đạt 556 nghìn tấn hàng hóa, 539 nghìn lượt khách, so với cùng kỳ tăng 4,3% về hàng hóa, tăng 4,7% về lượt khách; doanh thu ước đạt 173,2 tỷ đồng, bằng 51,7% kế hoạch, tăng 4,6% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng đến 15/6/2019 đạt 3.029,4 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

1.5. Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 173,3 tỷ đồng, bằng 89,3% dự toán tỉnh giao, bằng 74% dự toán huyện giao, tăng 111,1% so với cùng kỳ; trong đó thu tiền sử dụng đất ước đạt 126,2 tỷ đồng, bằng 84,1% dự toán huyện giao, tăng 158,8%

³ Trong 6 tháng có 16 DN ngừng hoạt động (13 DN ngừng hoạt động có thời hạn, 3 DN đóng mã số thuế).

so với cùng kỳ. Đã có nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thu NSNN và thu nợ đọng thuế, số thu nợ đọng thuế ước đạt trên 3,7 tỷ đồng. Chi ngân sách ước đạt 647,2 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Công tác quyết toán dự án hoàn thành tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đôn đốc, 6 tháng quyết toán được 51 công trình (22 công trình huyện quyết toán, 29 công trình xã quyết toán).

1.6. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được tăng cường: Xử lý dứt điểm các vướng mắc đề cấp GCNQSD đất cho các hộ dân xã Thọ Ngọc; 6 tháng, cấp được 2.989 GCN (cấp mới: 800 GCN), nâng tổng số GCN cấp lần đầu đối với các loại đất lên 106.827 GCN, đạt 85%, trong đó đất thổ cư 61.132 giấy, đạt 83,1%; đang xem xét phương án xử lý đất giao không đúng thẩm quyền còn tồn đọng đề cấp GCN cho nhân dân tại xã Tân Ninh, Dân Quyền, Hợp Thắng; được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020. Tập huấn công tác môi trường nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2019; tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, như: phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường tại xã Dân Lực, Thị trấn, tập huấn công tác vệ sinh môi trường cho Chi hội trưởng phụ nữ các xã, thị trấn... Tổ chức 14 cuộc kiểm tra đột xuất về hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó đã xem xét xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Minh Sơn, Hợp Tiến, Hợp Thắng do để xảy ra hoạt động khai thác đất trái phép, không kịp thời xử lý hoặc xử lý không dứt điểm; xử lý 10 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền 50 triệu đồng; đang lắp camera giám sát 2 mỏ khai thác đất tại xã Hợp Thắng, Minh Sơn; đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản tại xã Thọ Tiến, Hợp Thắng.

2. Về đầu tư phát triển

- Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 1.062,3 tỷ đồng, bằng 53,1% kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; đến 15/6/2019, giá trị khối lượng thực hiện các dự án do huyện làm chủ đầu tư ước đạt 80,47 tỷ đồng, bằng 80,4% kế hoạch, giải ngân đạt 84,643 tỷ đồng, bằng 84,5% kế hoạch vốn năm 2019. Hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: đường từ ngã 3 Nưa đi khu di tích Đền Nưa - Am Tiên, xã Tân Ninh; đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi); đường Bắc Đồng Nẵn, Thị Trấn; hồ Khe Thoi xã Bình Sơn. Khởi công các công trình: đường điện chiếu sáng Tỉnh lộ 514 đoạn từ cầu Thiều đến cầu Trắng; Trụ sở làm việc Huyện ủy; nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Thắng, Đồng Lợi và đê tả sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Tiến, Đồng Thắng; xử lý sạt lở bờ hữu sông Hoàng xã Xuân Thịnh, xã Dân Lực... Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, Thị trấn theo hình thức BT. Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện đa khoa huyện. Đề xuất UBND tỉnh nâng cấp tuyến đường huyện từ Xuân Lộc - Xuân Thịnh - Thọ Dân - Thị trấn lên đường tỉnh.

- Ký hợp đồng với Công ty CP tập đoàn Sao mai thực hiện dự án Khu đô thị mới Sao mai xã Minh Sơn và Thị trấn; được UBND tỉnh chấp thuận lập đồ án điều

chính quy hoạch chung xây dựng đô thị Gồm với quy mô tại xã Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi; trình Sở Xây dựng thỏa thuận đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 CCN Dân Lực - Dân Lý - Dân Quyền, thẩm định đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng mở rộng Thị trấn Triệu Sơn đến năm 2030.

- Công tác bồi thường GPMB các dự án được Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện; tập trung giải quyết các vướng mắc dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ Cầu Thiệu đi Cầu Nhôm; triển khai, thực hiện công tác bồi thường GPMB các dự án: đường nối từ Trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; đường nối Tỉnh lộ 514 đi Quốc lộ 47; Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và Thị trấn...

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tham gia triển lãm "Thanh Hóa xưa và nay", liên hoan nghệ thuật quần chúng, tuyên truyền cổ động chào mừng kỷ niệm 990 Thanh Hóa. Lắp đặt đài truyền thanh không dây tại xã Đồng Thắng, Đồng Lợi, Thái Hòa. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM tiếp tục được đẩy mạnh; chỉ đạo các xã: Hợp Thắng, Hợp Tiến, Thọ Tiến phát động xây dựng xã văn hóa; trình Sở Văn hóa, Sở Thông tin và truyền thông thẩm định tiêu chí số 6, 8, 16 cho 4 xã: Dân Quyền, Dân Lực, Khuyến Nông, Thọ Cường.

3.2. Chất lượng giáo dục được nâng lên; giáo dục đại trà đạt trên 96% (tính giao 95%); giáo dục mũi nhọn tiếp tục được chú trọng, trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh, huyện đứng thứ 6 toàn tỉnh (tăng 1 bậc so với năm học 2017 - 2018)⁴; trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối THPT cấp tỉnh, các trường Triệu Sơn 1, 2, 3, nằm trong top 10 trường có thành tích cao của tỉnh (Triệu Sơn 3 đứng thứ 7)⁵; thi HSG khối giáo dục thường xuyên, Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên đứng thứ hai toàn tỉnh. Chỉ đạo các xã Bình Sơn, Hợp Tiến, Xuân Thịnh xây dựng đề án sáp nhập trường tiểu học và THCS. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT được tổ chức nghiêm túc, an toàn, đúng quy định. Công nhận thêm 4 trường: MN Dân Lý, THCS: Thọ Cường, Thọ Tiến, Minh Châu đạt chuẩn quốc gia, bằng 57,1% kế hoạch, nâng số trường đạt chuẩn lên 83 trường, đạt 74,8%.

3.3. Các cơ sở y tế tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; 6 tháng, Bệnh viện đa khoa đã khám cho 67.943 lượt bệnh nhân, bằng 99,9% kế hoạch tình giao. Công tác dự phòng được tăng cường, chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, các chương trình y tế được triển khai đúng kế hoạch đạt kết quả tích cực, không có dịch bệnh xảy ra; có 1.752 trẻ em

⁴ Các môn số thí sinh đạt giải chiếm tỉ lệ cao, như: Toán (8/10 em dự thi đạt giải: 1 giải nhì, 1 giải ba và 6 giải khuyến khích); Vật lí (7/10 em dự thi đạt giải: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 1 giải khuyến khích); Sinh học (8/10 em dự thi đạt giải: 4 giải nhì, 3 giải ba và 1 giải khuyến khích); Lịch sử (10/10 em dự thi đạt giải: 1 giải nhì, 2 giải ba và 7 giải khuyến khích).

⁵ THPT T. Sơn 1: xếp thứ 8; THPT T. Sơn 2: xếp thứ 9; THPT T. Sơn 3: xếp thứ 16; THPT T. Sơn 5: xếp thứ 13.

dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng, bằng 107,6% kế hoạch, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng còn 14%. Công tác xây dựng xã đạt BTCQG về y tế tiếp tục được quan tâm; chỉ đạo 3 xã: Thọ Cường, Thọ Tiến, Xuân Thịnh hoàn thiện cơ sở vật chất để công nhận xã đạt BTCQG về y tế (dự kiến công nhận trong tháng 8).

3.4. Ngành lao động đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chính sách an sinh xã hội và người có công: chi trả cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội 81,3 tỷ đồng; thăm hỏi tặng quà cho 13.504 lượt đối tượng, người có công vào dịp tết nguyên đán với số tiền trên 2,8 tỷ đồng⁶; chi trả 729 triệu đồng chúc thọ, mừng thọ cho 3.258 cụ; đời sống nhân dân được cải thiện.

Sáu tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho 1.935 lao động, bằng 55,3% kế hoạch, tăng 8,7% so với cùng kỳ, trong đó có 158 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bằng 39,5% kế hoạch, tăng 3,9% so với cùng kỳ; đào tạo nghề cho 1.547 lao động, bằng 61,9% kế hoạch, tăng 24,3% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động được đào tạo 64,2%. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 83,2%. Trong 6 tháng, cấp kinh phí hỗ trợ nhà ở cho 61 hộ người có công với cách mạng, với số tiền 1,22 tỷ đồng; lũy kế đến 25/6/2019, đã hỗ trợ cho 2.159/3.187 hộ với số tiền 60,5/92,2 tỷ đồng (còn 110 hộ đang triển khai, 317 hộ chưa triển khai). Hoàn thành tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

3.5. Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP được triển khai đồng bộ; tổ chức 2 đợt cao điểm⁷ về vệ sinh ATTP đạt kết quả cao; hoàn thành 3/16 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, 16/30 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo ATTP; đang xây dựng 5 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, 5 chợ ATTP, 20 xã ATTP, 4 bếp ăn tập thể an toàn; đến nay không có ngộ độc tập thể xảy ra.

3.6. Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, Ban tiếp công dân huyện và xã đã tiếp 49 lượt, 66 người, 49 vụ việc (cấp huyện tiếp 7 lượt, 24 người, 7 vụ việc; cấp xã tiếp 42 lượt, 42 người, 42 vụ việc). Công tác giải quyết đơn thư được thực hiện cơ bản kịp thời, đúng thẩm quyền; đã tiếp nhận 53 đơn, số đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết là 51 đơn (6 đơn khiếu nại, 3 đơn tố cáo, 42 đơn phản ánh, kiến nghị), đã giải quyết được 51 đơn, đạt 100%.

Công tác thanh tra được thực hiện nghiêm, khách quan, minh bạch; kết thúc 1 cuộc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại 13 xã; đang triển khai 1 cuộc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng tại xã Thọ Phú, Thọ Vực. Công tác xử lý sau thanh tra được thực hiện nghiêm túc; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra số 26/KL-TTr ngày 17/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁶ Tặng quà của Chủ tịch nước cho 5.996 lượt đối tượng, với số tiền 1.214 triệu đồng; tặng quà của tỉnh cho 6.012 lượt đối tượng, trị giá 901,8 triệu đồng; tặng quà của huyện, các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm cho 1.496 lượt đối tượng, trị giá 697,4 triệu đồng.

⁷ 2 đợt cao điểm đã tổ chức: Tết nguyên đán và tháng hành động vì chất lượng VSATTP.

3.7. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị⁸; kiểm tra công tác cải cách hành chính và hoạt động công vụ tại 9 đơn vị⁹.

Sáp nhập Trung tâm y tế và Trung tâm dân số huyện; xây dựng đề án nhập các xã: Minh Châu, Minh Dân vào Thị trấn Triệu Sơn, đề án thành lập Thị trấn Nưa; tuyển dụng viên chức Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện; thông báo tuyển dụng 114 giáo viên mầm non; tinh giản biên chế 12 đối tượng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; 1 cán bộ nghỉ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; điều động Trưởng công an của 12 xã, Chỉ huy trưởng quân sự của 15 xã; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức. Tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 3 năm 2019, Đại hội Hội người mù nhiệm kỳ 2019-2024.

4. Về quốc phòng - an ninh

4.1. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực tăng cường sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tuyển quân, giao quân năm 2019 với 195 quân nhân đảm bảo chất lượng. Hoàn thành huấn luyện cho LLVT huyện, dân quân tự vệ, luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu đúng kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối. Xây dựng kế hoạch cho các xã thuộc cụm 3 tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cùng với diễn tập phòng thủ huyện; làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ cho diễn tập chiến đấu phòng thủ huyện năm 2019.

4.2. Lực lượng công an đã mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm theo hướng chuyên sâu của từng lực lượng, TTATXH được giữ vững ổn định, phạm pháp hình sự được kiềm chế, không để xảy ra các điểm nóng về TTATXH, các vụ việc phức tạp về ANTT; trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông được đảm bảo.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 còn những tồn tại, hạn chế đó là:

1.1. Việc chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác, nuôi trồng thủy sản đạt thấp so với kế hoạch; việc tích tụ tập trung ruộng đất, mô hình liên kết chuỗi giá trị còn chậm. Công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi gặp nhiều khó khăn, khó kiểm soát; một số xã thực hiện chưa quyết liệt (có 4 xã bị phê bình: Dân Lý, Thọ Tân, Thọ Thế, Khuyến Nông; 3 xã bị nhắc nhở: Thọ vực, Thọ Sơn, Dân Lực). Tiến độ xây dựng NTM ở nhiều xã chậm.

⁸ Đến 15/6/2019, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 6.438 hồ sơ, đã giải quyết 5.934 hồ sơ (3.345 hồ sơ giải quyết sớm, 2.589 hồ sơ giải quyết đúng hạn), 504 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

⁹ 9 đơn vị đã kiểm tra: UBND xã Hợp Tiến; MN: Hợp Tiến, Hợp Thành, Xuân Lộc; TH: Hợp Tiến, Hợp Thành; THCS: Hợp Tiến, Hợp Thành; TH&THCS Xuân Lộc.

1.2. Tiến độ thi công một số dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư còn chậm; tiến độ đầu tư một số dự án của doanh nghiệp không có tiến triển¹⁰. Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ khó khăn, tiến độ chậm.

1.3. Số thuế nợ đọng của các doanh nghiệp còn lớn, đến 15/6/2019 còn trên 29,7 tỷ đồng; số công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán còn nhiều, đến 17/6/2019, còn 115 công trình; một số xã đến nay vẫn chưa nộp vào KBNN các khoản thu tại xã, nộp hoàn trả ngân sách cấp trên còn tồn đọng sau quyết toán ngân sách năm 2018.

1.4. Nhiều địa phương chưa chủ động trong việc xây dựng phương án xử lý khó khăn, vướng mắc để cấp GCN quyền sử dụng đất cho nhân dân; các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép còn diễn ra ở địa bàn nhiều xã nhưng chưa được UBND xã kịp thời phát hiện, xử lý hoặc xử lý không dứt điểm, tập trung chủ yếu ở các xã: Minh Sơn, Hợp Thắng, Dân Lực, Hợp Tiến. Công tác bồi thường GPMB một số dự án còn khó khăn vướng mắc, chưa được xử lý dứt điểm¹¹.

1.5. Tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia ở một số đơn vị còn chậm, đặc biệt là tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt thấp so với kế hoạch. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về ATTP chậm. Việc xử lý một số doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT của người lao động kéo dài không có chuyển biến, gặp nhiều khó khăn¹². Việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/QĐ-TTg còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

1.6. Một số xã thực hiện tiếp công dân chưa nghiêm túc, chưa gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận đã có hiệu lực ở một số địa phương còn chậm dẫn đến tình trạng công dân khiếu kiện vượt cấp.

1.7. Tình hình an ninh còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là khiếu kiện trong nhân dân. Tội phạm trộm cắp, gây thương tích; phạm pháp hình sự; tai nạn giao thông xảy ra nhiều, tăng so với cùng kỳ¹³.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế, yếu kém nêu trên ngoài các nguyên nhân khách quan tác động bất lợi đến công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành; thì nguyên nhân chủ quan là: công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong một số việc hiệu quả chưa cao; công tác tham mưu, giải quyết công việc,

¹⁰ Các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư tiến độ thi công chậm: Đê hữu Sông hoàng từ xã Dân Lý đến xã Đồng Thắng; trường Mầm non Thọ Bình, Bình Sơn. Các dự án của doanh nghiệp tiến độ đầu tư chậm: Nhà máy chế biến gạo tại CCN Dân Lực - Dân Lý - Dân Quyền chậm, nuôi bò sữa tại xã Văn Sơn, siêu thị Lan Chi...

¹¹ Dự án còn vướng mắc trong công tác BTGPMB, như: KĐT M Sao mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân.

¹² Các DN nợ bảo hiểm kéo dài (tính đến 15/6/2019): Cty Việt Anh: 946 triệu đồng, Cty Tâm Phát: 366 triệu đồng, DN tư nhân Huyền Hồng: 199 triệu đồng...

¹³ Trong 6 tháng, xảy ra 77 vụ phạm pháp hình sự, tăng 34 vụ so với cùng kỳ, đã điều tra làm rõ 59/77 vụ, đạt 76,6%, trong đó: khởi tố điều tra 31 vụ, 54 bị can; xử lý hành chính 28 vụ, 49 đối tượng; đang tiếp tục điều tra 18 vụ. Xảy ra 14 vụ TNGT, làm 9 người chết, 10 người bị thương, tăng 9 vụ, 4 người chết so với cùng kỳ; xảy ra 12 vụ VCGT làm 9 người bị thương, tăng 6 vụ so với cùng kỳ. Bắt, xử lý 15 vụ về ma túy, tăng 13 vụ so với cùng kỳ.

chỉ đạo cơ sở của một số phòng, ban, ngành có việc còn chưa kịp thời, chưa bám sát nhiệm vụ được giao; lãnh đạo một số địa phương còn chưa chủ động trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức ở cơ sở còn hạn chế, lúng túng trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ; sự phối hợp giữa một số phòng, ban, ngành, địa phương trong giải quyết công việc thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số đơn vị còn chưa nghiêm. Một số doanh nghiệp năng lực hạn chế, chây ì, chiếm dụng vốn, dẫn đến tình trạng nợ bảo hiểm của người lao động, nợ đọng thuế, chậm triển khai thực hiện dự án... đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của huyện.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

I. NHIỆM VỤ CÒN LẠI CỦA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm của một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 15,9% trở lên (KH là 15,3% trở lên).
2. Sản lượng lương thực đạt 50,4 nghìn tấn trở lên (KH là 123 nghìn tấn trở lên).
3. Kim ngạch xuất khẩu đạt 10,6 triệu USD trở lên (KH là 22 triệu USD).
4. Huy động vốn đầu tư phát triển đạt 937,7 tỷ đồng (KH là 2.000 tỷ đồng).
5. Thu NSNN trên địa bàn (không bao gồm tiền SD đất) tăng 15% so với dự toán tình giao.
6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 8 xã (KH là 5 xã).
7. Số trường đạt chuẩn quốc gia: 3 trường (KH là 7 trường).
8. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 4 xã (KH là 4 xã).
9. Giải quyết việc làm cho 1.565 lao động trở lên (KH là 3.500 lao động trở lên), trong đó có 242 lao động đi làm việc ở nước ngoài (KH là 400 lao động).
10. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm 2,5% trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã đề ra, trong thời gian tới các cấp, các ngành tiếp tục tập trung phát huy tối đa các điều kiện thuận lợi, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn; thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp đã đề ra từ đầu năm, đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Về kinh tế

1.1. Tập trung chỉ đạo nhân dân chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch nhanh gọn lúa mùa; triển khai sớm phương án sản xuất vụ đông 2019 - 2020, kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2020. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất lúa theo kế hoạch (chuyển đổi 413,69 ha). Tập trung phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi đạt hiệu quả cao; thực hiện tốt tiêm phòng đợt 2 cho gia súc, gia cầm. Chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác phòng chống lụt bão theo phương châm "bốn tại chỗ".

1.2. Tập trung chỉ đạo các xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM, trọng tâm là các xã về đích năm 2019 theo kế hoạch của huyện; đẩy nhanh tiến độ khởi công, thi công các công trình được tỉnh hỗ trợ vốn năm 2019; phấn đấu năm 2019 có 8 xã đạt chuẩn NTM.

1.3. Tổ chức làm việc với một số doanh nghiệp có tiến độ đầu tư dự án không tiến triển để báo cáo UBND tỉnh quyết định chấm dứt chủ trương đầu tư. Các ngành, địa phương tập trung tuyên truyền, vận động, khuyến khích và hỗ trợ hội viên, thành viên, hộ kinh doanh cá thể thành lập doanh nghiệp, phấn đấu vượt chỉ tiêu tỉnh giao (KH: 80 DN); phối hợp với tỉnh tổ chức các khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân theo kế hoạch.

1.4. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao.

1.5. Tập trung chỉ đạo, quản lý thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu ngân sách, chống thất thu thuế, không bỏ sót nguồn thu, phấn đấu thu NSNN trên địa bàn năm 2019 tăng 15% so với dự toán tỉnh giao (47 tỷ đồng trở lên), xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Ngân sách, Luật Quản lý thuế; tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn; tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế, thường xuyên giao ban, nắm bắt tiến độ thu để kịp thời đề ra các giải pháp chỉ đạo cụ thể, thiết thực, hiệu quả; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp chây ì, nợ đọng thuế. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

Các phòng, UBND các xã, thị trấn tập trung, khẩn trương thực hiện các bước quy trình theo Hướng dẫn số 328/HD-UBND ngày 27/02/2019 của UBND huyện để đẩy nhanh tiến độ đưa quỹ đất ra đấu giá, đảm bảo đấu giá công khai, minh bạch, cạnh tranh, nâng cao giá trị của đất; phấn đấu thu tiền sử dụng đất năm 2019 đạt trên 150 tỷ đồng.

1.6. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương lập phương án xử lý vướng mắc trong cấp GCN quyền sử dụng đất cho nhân dân; rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân được giao đất, cho thuê đất; xây dựng kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá QSD đất năm 2020, triển khai kiểm kê đất đai 5 năm. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025; đưa công trình lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Hợp Thắng vào hoạt động. Chỉ đạo các xã thực hiện tốt Phương

án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản.

1.7. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán NSNN năm 2020.

2. Về đầu tư phát triển

Chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn các dự án. Hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình: hồ Đồng Lầy xã Hợp Tiến; hồ Bến Đá xã Hợp Lý; trạm y tế Xuân Thịnh, Thọ Tiến; đường điện chiếu sáng Tỉnh lộ 514 đoạn từ cầu Thiều đến cầu Trắng; Trụ sở làm việc Huyện ủy... Khởi công các công trình: đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền); các tuyến kênh mương được tỉnh hỗ trợ vốn...; phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2019. Chỉ đạo các xã chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đầu tư xây dựng các công trình NTM để sớm triển khai thực hiện. Lập đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Góm.

Tập trung giải quyết dứt điểm vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB các dự án đang thực hiện. Hoàn thành công tác GPMB các dự án: đường nối từ Trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; đường Cao tốc Bắc - Nam; đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền)... Triển khai công tác kiểm kê, bồi thường GPMB các dự án: đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, Thị trấn; khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và Thị trấn Triệu Sơn... Phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch GPMB thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn được tỉnh giao (379.59ha).

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, phòng chống thiên tai, các ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở, đơn vị, trường học; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM, xây dựng đô thị văn minh"; kiểm tra công nhận, công nhận lại các đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa; chỉ đạo 4 xã: An Nông, Nông Trường, Hợp Thành, Thọ Dân hoàn thiện hồ sơ trình Sở Văn hóa, Sở Thông tin và truyền thông thẩm định tiêu chí số 6, 8, 16.

3.2. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho khai giảng năm học mới 2019 - 2020; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục độc lập và công khai kết quả kiểm định để xã hội đánh giá; tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Hoàn thành và triển khai kế hoạch đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn. Hoàn thành công tác điều động, sắp xếp cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính các trường chuẩn bị cho năm học mới. Hoàn thành sáp nhập trường tiểu học và THCS trên địa bàn các xã: Bình Sơn, Hợp Tiến, Xuân Thịnh. Hoàn thành các điều kiện trình tỉnh thẩm định, công nhận 12 đơn vị kiểu mẫu. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến cuối năm có thêm 4 trường đạt chuẩn (vượt KH 1 trường).

3.3. Các cơ sở y tế tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề y dược tư nhân, xử lý nghiêm các vi phạm. Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động. Tập trung chỉ đạo 4 xã: Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Thọ Tiến, Thọ Cường hoàn thành xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

3.4. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chính sách đối với người có công. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các xã, thị trấn phối hợp tốt với các công ty đề giới thiệu, định hướng việc làm cho người lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động. Rà soát giảm hộ nghèo, cận nghèo năm 2019 đúng đối tượng, đúng quy định, đảm bảo tiến độ, kế hoạch. Tổ chức kiểm tra liên ngành các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động kéo dài để có biện pháp xử lý hiệu quả; tổ chức làm việc với các xã, trường học có tỷ lệ người dân, học sinh tham gia BHYT đạt thấp để đối thoại, tuyên truyền, vận động nâng cao tỷ lệ người dân, học sinh tham gia BHYT, phấn đấu năm 2019 tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 85% trở lên.

3.5. Đôn đốc các xã về đích nông thôn mới hoàn thiện hồ sơ xã ATTP trình tỉnh thẩm định; tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu ATTP được giao; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra VSATTP dịp tết trung thu; tập trung kiểm tra các tiêu chí xã ATTP.

3.6. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm, xử lý dứt điểm, có hiệu quả các kiến nghị trong kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Văn bản số 481-CV/HU ngày 24/10/2017 về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2019.

3.7. Tổ chức nhập các xã: Minh Châu, Minh Dân vào Thị trấn Triệu Sơn; thành lập Thị trấn Nưa khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyển dụng giáo viên mầm non hạng IV. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non, tiểu học, THCS năm 2019 báo cáo tỉnh. Triển khai việc thực hiện hợp nhất Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông; sáp nhập Trung tâm VHTDTT và Đài truyền thanh huyện khi có hướng dẫn của tỉnh.

4. Về quốc phòng - an ninh

Theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; giải quyết tốt vấn đề an ninh tôn giáo, an ninh trong các doanh nghiệp FDI, an ninh nông thôn, không để hình thành điểm nóng, phức tạp. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác tuyên quân năm 2020; hoàn thành công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ huyện đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm: tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp

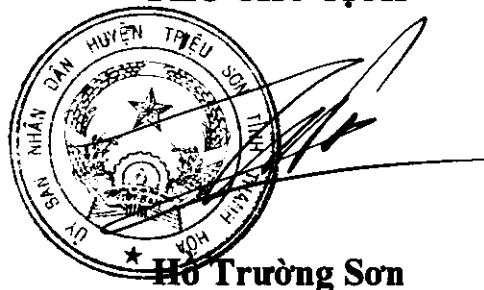
hành pháp luật trong điều tra xử lý tội phạm; triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, xử lý nghiêm xe quá khổ, quá tải.

Các phòng, ngành, đơn vị, các xã, thị trấn cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đề ra từ đầu năm; trên cơ sở kết quả đạt được 6 tháng và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu trên khẩn trương cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019./*RS*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH và ĐT (b/c);
- TTtr Huyện ủy, HĐND (b/c);
- Các phòng, ban, ngành (t/h);
- Lưu: VT, TCKH.

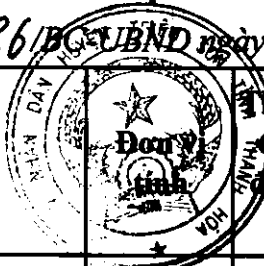
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Trường Sơn

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 1386/BC-UBND ngày 27/6/2019 của UBND huyện)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng đầu năm 2019	So với (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
1	2	3	5		6	7	8
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá so sánh)	Tỷ đồng	7.266,4	14.985,9	8.340,8	55,7	114,8
-	Nông, lâm, thủy sản	"	1.183,7	1.913,8	1.193,4	62,4	100,8
+	Nông nghiệp	"	1.132,4	1.810,2	1.138,7	62,9	100,6
+	Lâm nghiệp	"	14,6	35,7	15,3	43,0	105,2
+	Thủy sản	"	36,7	67,9	39,4	58,0	107,4
-	Công nghiệp - Xây dựng	"	3.438,5	7.583,3	4.070,8	53,7	118,4
+	Công nghiệp	"	2.607,3	5.778,0	3.168,8	54,8	121,5
+	Xây dựng	"	831,2	1.805,3	902,0	50,0	108,5
-	Dịch vụ	"	2.644,2	5.488,8	3.076,6	56,1	116,4
2	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	9.684,7	21.192,0	11.258,3		116,2
-	Nông, lâm, thủy sản	"	1.750,3	3.348,3	1.781,7		101,8
-	Công nghiệp - Xây dựng	"	4.481,0	10.384,1	5.428,6		121,1
-	Dịch vụ	"	3.453,4	7.459,6	4.048,1		117,2
3	Cơ cấu giá trị sản xuất (GO)	%	100,0	100,0	100,0		
-	Ngành Nông, Lâm, Thủy sản	"	18,1	15,8	15,8		-2,3
-	Ngành Công nghiệp - Xây dựng	"	46,3	49,0	48,2		1,9
-	Các ngành dịch vụ	"	35,7	35,2	36,0		0,3
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	987,3	2.100,0	1.152,3	54,9	116,7
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	9.772	22	11.453	52,1	117,2
6	Giá trị nhập khẩu	1000 USD	4.601	12	4.974	41,5	108,1
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	977,8	2.000,0	1.062,3	53,1	108,6
8	Các sản phẩm chủ yếu nông nghiệp						
8.1	Trồng trọt						
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	15.067,5		15.275,1	98,9	101,4
-	Diện tích vụ đông	"	2.603,2		2.842,8	94,8	109,2
-	Diện tích vụ Chiêm xuân	"	12.464,3		12.432,4	99,9	99,7
	Trong đó:						
a	Diện tích một số cây trồng chủ yếu	Ha					
-	Lúa	"	10.150,8		10.098,0		99,5
-	Ngô	"	1.155,4		1.200,3		103,9
-	Khoai lang	"	562,0		531,0		94,5
b	Năng suất một số cây trồng chủ yếu	Tạ/ha					
-	Lúa Chiêm xuân	"	70,3		66,5		94,6
-	Ngô	"	44,5		45,2		101,7
-	Khoai lang	"	78,0		81,2		104,1
c	Sản lượng một số cây trồng chủ yếu	Tấn					
-	Sản lượng lương thực có hạt	"	76.433,0		72.582,0		95,0
+	Lúa Chiêm xuân	"	71.360,0		67.151,0		94,1
+	Ngô	"	5.073,0		5.431,0		107,1
+	Khoai lang	"	4.384,0		4.313,5		98,4
8.2	Chăn nuôi (Số liệu tổng điều tra ngày 1-4)	Con					
-	Tổng đàn trâu, bò	"	15.046,0		14.028,0		93,2
	Trong đó + Đàn trâu	"	2.768,0		2.619,0		94,6

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng đầu năm 2019	So với (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
1	2	3	5		6	7	8
	+ Đàn bò	"	12.278,0		11.409,0		92,9
-	Đàn lợn	"	38.460,0		42.630,0		110,8
-	Đàn gia cầm	1000 con	754,4		765,1		101,4
8.3	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	7.724,0		6.765,0		87,6
	Trong đó: Thịt lợn	"	5.435,0		5.124,0		94,3
8.4	Lâm nghiệp						
-	Gỗ	M3	1.875,0		1.973,0		105,2
-	Củi	Nghìn ste	40,1		43,4		108,2
-	Tre, luồng	Nghìn cây	22,9		23,9		104,8
8.5	Thủy sản						
-	Giá trị sản xuất (theo giá 2010)	Tỷ đồng	36,7		39,4	56,4	107,4
-	Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác	Tấn	957,0	1.800,0	998,0	55,4	104,3
	Trong đó: nuôi trồng	"	930,0	1.750,0	973,0	55,6	104,6
9	Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
-	Quần áo may sẵn	1000Sp	1.232,0	2.750,0	1.548,0	56,3	125,6
-	Gạch xây	1000v	93.652,0	195.000,0	105.825,0	54,3	113,0
-	Giấy dếp xuất khẩu	1000 đôi	1.595,0	3.656,0	1.987,0	54,3	124,6
-	Đá ốp lát	1000m ²	287,2	750,0	318,6	42,5	110,9
-	Gỗ xẻ các loại	1000m ³	28,4	65,0	32,9	50,5	115,6
-	Ván ép các loại	1000m ³	478,0	1.000,0	512,0	51,2	107,1
10	Dịch vụ vận tải						
-	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	165,6	335,0	173,2	51,7	104,6
-	Vận tải hàng hóa						
+	Vận chuyên	1000 tấn	533,0	1.080,0	556,0	51,5	104,3
+	Luân chuyên	1000Tấn/km	13.325,0	27.000,0	14.011,2	51,9	105,1
-	Vận tải hành khách						
+	Vận chuyên	1000 người	515,0	1.030,0	539,0	52,3	104,7
+	Luân chuyên	1000HK/km	95.790,0	191.580,0	100.523,5	52,5	104,9
11	Dân số và lao động						
-	Số người được sắp xếp việc làm	Người	1.780,0	3.500,0	1.935,0	55,3	108,7
-	Xuất khẩu lao động	"	152,0	400,0	158,0	39,5	103,9
-	Số lao động được đào tạo nghề	"	1.245,0	2.500,0	1.547,0	61,9	124,3
-	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (đến 15/6)	%	60,7	66,9	64,2		
12	Tổng dư nợ tín dụng đến 15/6	Tỷ đồng	2.937,3		3.029,4		103,1